

Bản án số: 112/2017/HSPT

Ngày 30/11/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Mạc Minh Quang.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chát và ông Nguyễn Huy Hiểu.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Hà - Cán bộ Toà án.

- Đại diện VKKSND tỉnh Hải Dương: Ông Phạm Văn Vững- Kiểm sát viên.

Vào các ngày 27 và 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 163/2017/HSPT ngày 24/10/2017, do có kháng nghị của VKSND huyện Thanh Hà và kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 73/2017/HSST ngày 12/9/2017 của TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

** Bị cáo không kháng cáo, bị kháng nghị:* **Nguyễn Quý T**, sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú và trú tại: Thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Nguyễn Quý A và bà Nguyễn Thị B; Vợ là Vũ Thị C, bị cáo có 2 con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12-4-2017, tạm giam từ ngày 14-4-2017 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

** Các bị cáo kháng cáo, không bị kháng nghị:*

- Phạm Văn S, sinh năm 1968; Hộ khẩu thường trú và trú tại: Thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/10; Con ông Phạm Văn Z và bà Nguyễn Thị X; Vợ là Nguyễn Thị V; bị cáo có 2 con; Tiền án: không. Tiền sự: Ngày 20-01-2017 Công an huyện Thanh Hà xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc; hình thức: phạt tiền; mức phạt: 1.000.000đ. Chấp hành xong ngày 25-01-2017;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12-4-2017 đến ngày 14-4-2017. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

- Nguyễn Quý U, sinh năm 1974; Hộ khẩu thường trú và trú tại: Thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; Con ông Nguyễn Quý N và bà Nguyễn Thị M; Vợ là Nguyễn Thị V; bị cáo có 3 con; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 15-2-2008 Công an huyện

Thanh Hà xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc; Hình thức: Phạt tiền; mức phạt: 500.000đ.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12-4-2017 đến ngày 14-4-2017. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn E và Phạm Văn L không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Thanh Hà và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện Thanh Hà thì vụ án có nội dung tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 11/4/2017, Phạm Văn E, Nguyễn Quý U, Nguyễn Văn Đ đến nhà Nguyễn Quý T ở thôn N, xã V, huyện T chơi. Lúc này T ở nhà một mình (*chị Vũ Thị C là vợ T ngủ trên tầng 2*). Trong lúc uống nước thì có người đề xuất đánh ba cây (*không biết ai nói*) và bảo với T cho ngồi chơi tại nhà, T đồng ý và đi mua bộ bài tú lơ khơ về cho mọi người đánh bạc. Khi mua về có Phạm Văn L đến chơi. Sau đó, E, U, Đ và L đi xuống dưới bếp, ngồi xuống chiếu trải sẵn dưới nền, thống nhất đánh bạc bằng hình thức “*Đánh ba cây*”.

Hình thức đánh ba cây như sau: Người chơi dùng bộ tú lơ khơ, bỏ các quân bài từ 10 đến K ra, còn lại 36 quân bài từ Át đến 9, người cầm chương (*người có bài được 10 điểm hoặc 20 điểm*) chia cho mỗi người chơi 3 quân bài và so điểm với người cầm chương, trong đó bài 10 điểm hoặc 20 điểm là cao nhất, còn 11 điểm và 21 điểm là thấp nhất, khi mở bài ra mà người chơi có điểm cao hơn người cầm chương thì được nhận số tiền bằng với số tiền đã đặt từ người cầm chương và ngược lại. Nếu mở bài ra mà số điểm bằng nhau thì so chất, chất rô to nhất sau đó là chất cơ, bích, tép. Khi đánh bạc người chơi thống nhất mỗi ván đặt của thấp nhất là 100.000đ, cao nhất 500.000đ.

Trước khi đánh ba cây Đ có khoảng 4.700.000đ (*trong đó sử dụng 4.400.000đ vào việc đánh bạc*); U có khoảng 4.000.000đ; E có khoảng 2.000.000đ; L có khoảng 400.000đ. Quá trình đánh bạc được khoảng 20 phút thì Phạm Văn S (*có khoảng 4.300.000đ*) ở cùng thôn đến tham gia đánh ba cây cùng. T ngồi xem, không tham gia đánh bạc. E, Đ, U, L và S đánh ba cây đến 22 giờ 40 phút cùng ngày thì bị tổ công tác thuộc Công an huyện Thanh Hà kết hợp với Công an xã Tân Việt phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 36 quân bài tú lơ khơ; số tiền 31.690.000đ các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc, trong đó thu tại nơi đánh bạc là 27.300.000đ, thu trong người các đối tượng là 4.390.000đ (*Sáu 4.300.000đ; E 90.000đ*) và số tiền 2.400.000đ không sử dụng vào việc đánh bạc (*T 2.100.000đ, Đ 300.000đ*). Ngoài ra, còn thu giữ tại gầm bếp ăn gần chỗ T ngồi 01 túi nilong bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, T khai là ma túy đá, mua của người đàn

ông không quen biết khoảng 40 tuổi ở khu vực thành phố Hải Phòng với giá 800.000đ, mục đích để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 1826/C54 (TT2) ngày 21-4-2017, Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng, gửi đến giám định có trọng lượng là 1,350gam, có Methamphetamine;

Tại Kết luận giám định số 976/KLGĐ ngày 07-8-2017, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Hàm lượng Methamphetamine có trong mẫu vật gửi giám định là 66,53%.

Tại Cáo trạng số 67/VKS-HS ngày 19-7-2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố bị cáo Nguyễn Quý T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Phạm Văn S, Phạm Văn E, Nguyễn Quý U, Nguyễn Văn Đ và Phạm Văn L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 73/2017/HSST ngày 12/9/2017, TAND huyện Thanh Hà:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 25 Bộ luật hình sự. Xử: Miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Quý T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quý T 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12-4-2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 18 tháng tù, được trừ 02 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 28 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quý U 17 tháng tù, được trừ 02 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 16 tháng 28 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn áp dụng hình phạt đối với các bị cáo khác, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí theo quy định.

Ngày 25/9/2017, VKSND huyện Thanh Hà kháng nghị hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm theo hướng tuyên bị cáo T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

Ngày 13 và ngày 18/9/2017 lần lượt các bị cáo Nguyễn Quý U và Phạm Văn S kháng cáo, đều với nội dung đề nghị được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo U, S giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương giữ nguyên nội dung kháng nghị của VKSND huyện Thanh Hà, đề nghị TAND tỉnh Hải Dương xử hủy một phần bản án hình sự của TAND huyện Thanh Hà về nội dung “Miễn trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Quý T” về hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đồng thời VKSND tỉnh cũng đề nghị giảm một phần hình phạt cho bị cáo S và cho bị cáo U được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng: bản án xét xử ngày 12/9/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà kháng nghị ngày 25/9/2017, với nội dung kháng nghị hủy một phần bản án theo hướng tuyên bị cáo T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Ngày 13 và ngày 18/9/2017 lần lượt bị cáo Nguyễn Quý U và Phạm Văn S kháng cáo, đều với nội dung xin được hưởng án treo. Như vậy kháng nghị của VKSND và kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định là hợp pháp.

Về nội dung:

- Xét kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Hội đồng xét xử thấy rằng: vật chứng là chất ma túy mà cơ quan điều tra thu giữ trong vụ án này, khi kết luận giám định đều ghi: “...có Metaphetamin...tổng trọng lượng...”. Như vậy vật chứng của vụ án là “vật phẩm có chất ma túy” chứ không phải là “chất ma túy” như điều 194 BLHS năm 1999 quy định, do vậy TAND huyện Thanh Hà đã tiến hành giám định hàm lượng chất ma túy có trong vật phẩm đó để xác định tổng trọng lượng chất ma túy theo quy định của BLHS là có căn cứ và đúng pháp luật.

Vì tổng trọng lượng tinh chất ma túy sau giám định hàm lượng được xác định là 0,898155 gam nên Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào *Thông tư liên tịch số: 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp ngày 14/11/2015* sửa đổi bổ sung một số quy định tại *Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999* để xét xử bị cáo T theo điều 25 BLHS và miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T là hoàn toàn chính xác, kháng nghị của VKSND huyện Thanh Hà là không có căn cứ để chấp nhận.

- Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với bị cáo Phạm Văn S, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 tháng tù và đã xem xét tất cả các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình hóa đơn nộp tiền phạt và án phí theo như quyết định của bản án sơ thẩm, chứng tỏ bị cáo đã ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Tuy nhiên, bị cáo có một tiền sự là ngày 20-01-2017 bị Công an huyện Thanh Hà xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là 1.000.000đ, hành vi này chưa được xóa bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc vào ngày 11/4/2017. Cho nên bị cáo S không đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2013/NQ- HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới nên có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Quý U, Hội đồng xét xử thấy rằng cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và xử phạt bị cáo với mức án 17 tháng tù cũng là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình hóa đơn nộp tiền phạt và án phí theo quyết định của án sơ thẩm, thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Mặc dù, ngày 15-2-2008 Công an huyện Thanh Hà xử phạt hành chính đối với bị cáo về hành vi Đánh bạc với hình thức là phạt tiền 500.000đ, bị cáo chưa thi hành nhưng do hết thời hạn nên đến ngày 11/4/2017 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội không xác định bị cáo là có tiền sự và đã quá thời hạn 01 năm theo hướng dẫn Nghị quyết số 01/2013/NQ- HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao . Căn cứ tính chất hành vi, vị trí vai trò của bị cáo trong vụ án cũng như các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo nên giảm một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh và phòng chống loại tội phạm này.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của bị cáo U, S được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, Điều 249 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng VKSND huyện Thanh Hà, ***chấp nhận kháng cáo*** của các bị cáo; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 73/2017/HSST ngày 12/9/2017 của TAND huyện Thanh Hà, Hải Dương như sau:

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 194, Điều 25 Bộ luật hình sự. Xử: Miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Quý T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- **Áp dụng** khoản 1 Điều 249, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quý T 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12-4-2017.

- **Áp dụng** khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 16 (mười sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, được trừ 02 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 15 (mười năm) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- **Áp dụng** khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, khoản 1 và khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quý U 16 (mười sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 (ba mươi hai) tháng về tội “Đánh bạc”, thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quý U cho UBND xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Án phí: Các bị cáo T, U, S không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên ậ ngày 30/11/2017.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Trại Kim Chi;
- Các bị cáo;
- Lưu tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mạc Minh Quang